

Biểu số 03: KẾ HOẠCH CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT
(kèm theo Quyết định số: 162 /QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Đơn vị tính: ha

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính		
				Xã Ia Toi	Xã Ia Dom	Xã Ia Đal
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+...	(5)	(6)	(7)
1	Đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp	NNP/PNN	213,97	95,13	34,97	83,87
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK/PNN	6,79	4,80	1,15	0,84
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN/PNN	17,29	9,30	3,71	4,28
1.4	Đất rừng sản xuất	RSX/PNN	189,89	81,03	30,11	78,75
2	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp		2,48	0,20	0,20	2,08
	<i>Trong đó:</i>					
2.1	Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản	HNK/NTS	0,60	0,20	0,20	0,20
2.2	Đất rừng sản xuất chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng	RSX/NKR (a)	1,88	0,00	0,00	1,88

Ghi chú: Đối với các loại đất cần có ý kiến của cơ quan có thẩm quyền trước khi chuyển mục đích sử dụng đất thì chỉ được thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.